

**TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/LĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2021

*“V/v Tranh chấp tiền lương
Khi chấm dứt hợp đồng lao động”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Công Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tiến

Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Vui – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2021/TLST- LĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp tiền lương khi chấm dứt hợp đồng lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-LĐ ngày 21/9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Ngô Công N**, sinh năm 1984; Trú tại: 36 Thiên Phát, Khu đô thị Vsip, phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty cổ phần viễn thông di động T**; Trụ sở: Số 280B đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngô Công N trình bày:*

Ông là Kỹ sư hiện trường của Công ty cổ phần viễn thông di động T (*Sau đây gọi tắt là Công ty T*) làm việc tại Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ X, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng từ năm 2013 đến năm 2020 có ký hợp đồng lao động. Vào tháng 12 năm 2019, do việc kinh doanh gặp khó khăn nên đại diện Công ty có vận động ông viết đơn xin nghỉ việc để san sẻ gánh nặng tài chính với Công ty. Chia sẻ khó khăn của Công ty, ông đã viết đơn xin nghỉ việc và ngày 14 tháng 02 năm 2020 Công ty cổ phần viễn thông di

động T có Quyết định số 286/QĐNV-NS chấm dứt hợp đồng lao động với ông Ngô Công N kể từ ngày 15/02/2020. Trước đó đại diện Công ty cam kết sẽ trả tiền lương tháng 11,12,13 năm 2019, tháng 01 năm 2020 và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông.

Đến nay đã hơn một năm nhưng Công ty vẫn không thực hiện trả lương và chốt sổ bảo hiểm xã hội như cam kết. Do đó ông N đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần viễn thông di động T phải thanh toán tiền lương tháng 11, 12, 13 năm 2019, tháng 01/2020 và lương từ ngày 01/02/2020 đến ngày 14/02/2020 với tổng số tiền là $7.000.000\text{đ}/\text{tháng} \times 4,5 \text{ tháng} = 31.500.000\text{đ}$ và chốt bảo hiểm xã hội đến 14/02/2020 cho ông theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Ngô Công N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn trình bày, ông xin rút lại yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị Công ty chốt sổ bảo hiểm xã hội chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty T phải trả cho ông tiền lương còn thiếu cụ thể: Lương tháng 11, 12, 13 năm 2019 và tháng 01/2020 mỗi tháng 7.000.000đ tổng cộng là 28.000.000đ; Lương từ ngày 01/02/2020 đến ngày 14/02/2020 tương ứng với 14 ngày là 3.266.000đ. Tổng tiền lương ông đề nghị thanh toán là 31.266.000đ

* Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các phiên tòa nhưng Công ty cổ phần viễn thông di động T vẫn không có ý kiến phản hồi, cũng không tham gia tố tụng tại Tòa án nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng về thẩm quyền, quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các bước thủ tục tố tụng, đảm bảo để các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền của mình. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do; Nguyên đơn vắng mặt đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án là đảm bảo về thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Ông Ngô Công N là người lao động làm việc tại Công ty T từ năm 2013 theo Hợp đồng lao động đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định của Luật lao động. Ngày 14/02/2020 Công ty đã ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 286/QĐNV-NS, căn cứ vào đơn xin thôi việc của ông Ngô Công N. Đến nay, Công ty vẫn chưa thanh toán tiền lương tháng 11, 12, 13 năm 2019, lương tháng 01/2020 và lương từ ngày 01/02/2020 đến ngày 14/02/2020 cho ông Ngô Công N là vi phạm Điều 47 Bộ Luật lao động năm 2012. Do đó ông N khởi kiện yêu cầu thanh toán tiền lương là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty T phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lương cho ông N theo quy định. Đối với yêu cầu chốt sổ bảo hiểm xã hội, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông N xin rút nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và những tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về tiền lương và bảo hiểm xã hội khi chấm dứt Hợp đồng lao động, vụ việc đã qua hòa giải cơ sở. Nguyên đơn Ngô Công N là kỹ sư hiện trường làm việc tại Chi nhánh Công ty T có địa chỉ tại X, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ quy định tại điểm b, đ khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền. Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến bảo hiểm xã hội. Do đó quan hệ pháp luật được xác định trong vụ án là tranh chấp tiền lương khi chấm dứt hợp đồng lao động.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, gửi đầy đủ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự, tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải để các bên đương sự thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền phản hồi về vụ án đồng thời tại phiên tòa vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do; Nguyên đơn vì lý do dịch bệnh nên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại đơn nguyên đơn cũng thể hiện rõ, đầy đủ yêu cầu của mình. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện ông Ngô Công N là kỹ sư hiện trường Công ty T làm việc tại Chi nhánh Đà Nẵng, mức lương chính thỏa thuận tại hợp đồng được tính theo chính sách lương của người sử dụng lao động, với 13 tháng lương/năm, hệ số lương có bản 3,96. Cuối năm 2019 do tình hình Công ty gặp khó khăn nên đại diện Công ty vận động ông xin thôi việc, ông đồng ý làm đơn và đến ngày 14 tháng 02 năm 2020 Công ty cổ phần viễn thông di động T có Quyết định số 286/QĐNV-NS chấm dứt hợp đồng lao động với ông Ngô Công N kể từ ngày 15/02/2020. Khi chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty còn nợ ông N 4 tháng, 14 ngày lương.

Bị đơn đã được thông báo về vụ án nhưng không có ý kiến phản hồi, tuy nhiên căn cứ tài liệu do Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội cung cấp thể hiện đúng thời gian làm việc của ông Ngô Công N tại Công ty T cũng như quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của ông N. Tại mục ghi chú của bản ghi quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của ông N, Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội xác nhận ông Ngô Công N tham gia BHXH, BHTN tại Công ty cổ phần viễn thông di động T đến tháng 01/2020, mức lương đóng bảo hiểm là 7.000.000đ. Tại thời điểm xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN cho ông

N, Công ty T còn nợ BHXH, BHTN nên Bảo hiểm xã hội xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội đến tháng 10/2019, bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 01/2020.

Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ lao động giữa ông Ngô Công N với Công ty T được xác lập đúng về chủ thể, phù hợp với Bộ luật lao động. Tại Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 286/QĐNV-NS ngày 14/02/2020 của Công ty T đã căn cứ vào đơn xin thôi việc của ông Ngô Công N là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật lao động năm 2012. Việc Công ty cổ phần viễn thông di động T chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Ngô Công N kể từ ngày 15/02/2020 nhưng vẫn chưa thực hiện thanh toán đủ tiền lương là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật lao động năm 2012. Nên ông Ngô Công N khởi kiện đề nghị Công ty T phải thanh toán tiền lương là có căn cứ chấp nhận.

Về mức lương: Theo khoản 1 Điều 3 Hợp đồng thể hiện “*mức lương chính thỏa thuận tại hợp đồng được tính theo chính sách lương của người sử dụng lao động, với 13 tháng lương/năm, hệ số lương có bản 3,96*”. Tại mục “*Căn cứ đóng*” theo sổ bảo hiểm của ông Ngô Công N cũng như tài liệu phản hồi của Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội đều thể hiện mức lương tham gia bảo hiểm xã hội của ông N là 7.000.000đ. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Công N về việc buộc Công ty cổ phần viễn thông di động T phải thanh toán 04 gồm tháng 11, 12, 13 của năm 2019, tháng 01/2020 và 14 ngày lương tính từ ngày 01/02/2020 đến ngày 14/02/2020 tổng số tiền 31.266.000đ như ông N yêu cầu.

Đối với nội dung chốt sổ bảo hiểm xã hội, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Ngô Công N rút lại yêu cầu này. Do đó căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ, không tiếp tục xem xét.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn tiền tạm ứng án phí và không phải chịu tiền án phí lao động sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b, d khoản 1 Điều 40; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 47 Bộ Luật lao động năm 2012; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Công N đối với yêu cầu về Bảo hiểm xã hội.

II. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Công N đối với Công ty cổ phần viễn thông di động T về việc Tranh chấp tiền lương khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Xử:

1/ Buộc Công ty cổ phần viễn thông di động T phải trả cho ông Ngô Công N số tiền lương các tháng 11, 12, 13 của năm 2019, tháng 01/2020 và lương từ ngày 01/02/2020 đến ngày 14/02/2020 tổng số tiền là 31.266.000đ (Ba mươi một triệu hai trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí: Buộc Công ty cổ phần viễn thông di động T phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 937.980đ (*Chín trăm ba mươi bảy ngàn chín trăm tám mươi đồng*). Ông Ngô Công N không phải chịu án phí lao động sơ thẩm, và được miễn nộp tạm ứng án phí lao động sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Công Quốc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

